

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-02-2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mộng N, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Số nhà 360/6, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, địa chỉ tạm trú: Số nhà 135/4, ấp Long Bình, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1987, địa chỉ: Số nhà 360/6, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị Mộng N là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà N và ông K kết hôn với Nu vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì. Bà N và ông K chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông K bất đồng quan điểm sống. Bà N và ông K không còn sống chung với Nu từ đầu năm 2020 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà N quyết định ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

Về con chung: Bà N và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Trần Duy Kh, sinh ngày 29/8/2014, hiện nay con chung đang sống chung với bà N. Nếu được ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà N yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N và ông K có tài sản chung nhưng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N và ông K không có nợ chung.

Bị đơn là ông Nguyễn Duy K đã được Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Mộng N và ông Nguyễn Duy K kết hôn với Nu vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà Trần Thị Mộng N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Duy K, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Duy K vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Duy K.

[3] Bà Trần Thị Mộng N và ông Nguyễn Duy K chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Trần Thị Mộng N và ông Nguyễn Duy K không hợp Nu, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Trần Thị Mộng N và ông Nguyễn Duy K không còn sống chung với Nu từ đầu năm 2020 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mộng N, cho bà Trần Thị Mộng N ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Mộng N và ông Nguyễn Duy K có 01 con chung tên Nguyễn Trần Duy Kh, sinh ngày 29/8/2014, hiện nay con chung đang sống chung với bà Trần Thị Mộng N. Bà Trần Thị Mộng N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà Trần Thị Mộng N yêu cầu ông Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy K không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà Trần Thị Mộng N phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Trần Thị Mộng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng các khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mộng N, cho bà Trần Thị Mộng N ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

2. Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Mộng N và ông Nguyễn Duy K có 01 con chung tên Nguyễn Trần Duy Kh, sinh ngày 29/8/2014, hiện nay con chung đang sống chung với bà Trần Thị Mộng N. Khi ly hôn, giao cho bà Trần Thị Mộng N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trần Duy Kh, ông Nguyễn Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con chung tên Nguyễn Trần Duy Kh đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Mộng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Mộng N đã nộp theo biên lai thu số 0000777, ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Bà Trần Thị Mộng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng